

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2022
V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Huỳnh Tài Em

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dur – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Sử Em – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **30/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022** giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Kim L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp Th, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Kim L trình bày: Bà L và ông H là bạn bè quen biết, ngày 01/01/2021 ông H hỏi mượn bà L số tiền 20.000.000 đồng để lấy đồ về bán tạp hóa, không có hẹn ngày nào trả cũng không tính lãi. Cùng ngày bà L đưa cho ông H mượn số tiền 20.000.000 đồng, ông H có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận. Khoảng hai tháng sau bà L đòi ông H trả lại số tiền trên nhưng ông H cứ hẹn đi hẹn lại, đến nay thì ông H cắt liên lạc với bà L. Nay bà L yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả cho bà số tiền đã mượn là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh H; anh H cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt

quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim L, buộc ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ là 20.000.0000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Kim L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền nợ còn thiếu là 20.000.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch vay tiền giữa bà L và ông H ký kết ngày 01/01/2021, tính đến ngày khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Kim L khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và cung cấp 01 biên nhận có chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn Thanh H.

[2.1] Xét việc bà Phạm Kim L cho ông Nguyễn Thanh H mượn số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 01/01/2021 theo đó H có ghi giấy Biên nhận nợ và ký tên vào Biên nhận này (Bút lục 02), khoảng 02 tháng sau bà L yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H không trả và tránh mặt cho đến nay nên bà L khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, có biên nhận nợ do chính ông H viết và ký tên.

Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình pH thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có*

căn cứ và hợp pháp...”, đồng thời “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình pH thể hiện bằng văn bản và pH thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Tại biên bản xác minh ngày 06/4/2022, chính quyền địa phương nơi ông H cư trú xác định ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú và còn đang sinh sống tại địa phương. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã đến nhà ông H để làm việc nhưng ông H không có mặt ở nhà, đồng thời Tòa án triệu tập ông H đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H cũng không đến. Do đó, việc ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có thể hiện nội dung mà bà L khởi kiện nhưng ông H không có ý kiến, không có yêu cầu gì là từ bỏ quyền chứng minh của mình khi tham gia tố tụng tại tòa án, có tình trốn tránh trách nhiệm.

[2.2] Theo khoản 1, 2 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì pH trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì pH trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

2. Trường hợp bên vay không thể trả vật thì có thể trả bằng tiền theo trị giá của vật đã vay tại địa điểm và thời điểm trả nợ, nếu được bên cho vay đồng ý.”

Căn cứ vào biên nhận nợ có căn cứ xác định ông Nguyễn Thanh H có vay của bà Phạm Kim L số tiền 20.000.000 đồng do đó cần buộc ông H trả số nợ trên cho bà L là phù hợp.

[3] Về án phí: Bà Phạm Kim L không pH nộp án phí. Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim L số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng nên pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 429; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim L đối với ông Nguyễn Thanh H.

2. Buộc ông Nguyễn Thanh H trả cho bà Phạm Kim L số tiền nợ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Phạm Kim L không pH nộp án phí. Bà Phạm Kim L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003035 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

Buộc ông Nguyễn Thanh H pH nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện H;
-CCTHADS huyện H;
-Đương sự;
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tâm

